

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018-2019
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Học phần giúp người học, xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lí giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 1	Tự luận
2	Nhập môn nghề nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những hiểu biết nhất định về sự phát triển của các chuyên ngành Tâm lý học giáo dục cũng như hướng ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Ngoài ra, học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đạo đức, nguyên tắc làm việc, những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong ngành Tâm lý học giáo dục. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân và tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	2	Học kì 1	Tiểu luận hoặc Thực hành
3	Nhập môn Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để nhận diện, phân biệt được cũng như giải thích được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người.	2	Học kì 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Xã hội học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về: lịch sử hình thành xã hội học, một số khái niệm cơ bản của xã hội học, một số phương pháp điều tra xã hội học và một số các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học. Trên cơ sở này, người học vận dụng chúng vào việc nghiên cứu, giải quyết những vấn đề xã hội như di dân, bất bình đẳng,	2	Học kì 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		việc làm.			
5	Logic học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kì 1	Tiểu luận hoặc tự luận
6	Sinh lí học hoạt động thần kinh	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức khoa học cơ bản về đặc điểm cấu tạo và các quy luật hoạt động chức năng của hệ thần kinh trung ương. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích cơ chế sinh lí của một số hiện tượng tâm lí.	2	Học kì 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
7	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Học phần giúp người học sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, biết truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kì 1	Tự luận, trắc nghiệm
8	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 1	Tự luận
9	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kì 1	Kiểm tra thực hành
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lí luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lí tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kì 2	Tự luận
11	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lí luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kì 2	Tự luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; cách trình bày một báo cáo khoa học; cách viết một công trình khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng.	2	Học kì 2	Tự luận
13	Thống kê trong khoa học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lí thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại dùng để mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lí hay xã hội. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếp cận phần thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
14	Đại cương về Tâm lí học phát triển	Học phần giúp người học lĩnh hội những quy luật - nguyên tắc chung của sự phát triển tâm lí theo lứa tuổi, cung cấp những kiến thức về những vấn đề cơ bản trong Tâm lí học phát triển, những nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lí học phát triển theo nguyên tắc hệ thống. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích các vấn đề tâm lí theo lứa tuổi nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục và thực hiện nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lứa tuổi.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
15	Tâm lí học nhận thức	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạt động nhận thức của cá nhân; giới thiệu các quan điểm, các tiếp cận vấn đề nhận thức, các thành tựu hiện đại và cập nhật về nhận thức trong Tâm lí học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các tri thức tâm lí học về nhận thức vào việc nghiên cứu trong dạy học và giáo dục cũng như trong các hoạt động khác của đời sống.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
16	Tâm lí học tình cảm - ý chí	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức lí luận về đời sống tình cảm và ý chí, một số cách tiếp cận về tình cảm, ý chí theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm có cách nhìn nhận khoa học về tình cảm và ý chí góp phần vào việc hình thành tình cảm và ý chí cho con người.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
17	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề	2	Học kì 2	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất của giáo dục. Trên cơ sở đó, hình thành thái độ cơ bản ban đầu của một nhà giáo dục			hoặc tự luận
18	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	2	Học kì 2	Tự luận
19	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phân biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	3	Học kì 3	Tự luận
20	Tâm lý học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về tâm lý của các nhóm người khác nhau, những hiện tượng tâm lý xã hội, các quy luật tương tác, ảnh hưởng qua lại đa dạng giữa người với người, giữa các nhóm người cùng với những yếu tố khách quan, chủ quan tạo nên sự đa dạng trong quan hệ. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải thích, phân tích các hiện tượng tâm lý của các nhóm xã hội.	2	Học kì 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
21	Tâm lý học nhân cách	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức lý luận về nhân cách (khái niệm, đặc điểm, cấu trúc nhân cách, các thuộc tính phức hợp của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách) cũng như một số cách tiếp cận nhân cách theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm có cách nhìn nhận khoa học về nhân cách, góp phần vào việc hình thành nhân cách cho con người.	2	Học kì 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
22	Tâm lý học phát triển 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ tuổi sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, đến tuổi mẫu giáo và tiểu học với những đặc điểm về sự phát triển nhận thức - ngôn ngữ, tình cảm, nhân cách và hoạt động chủ đạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng các đặc điểm tâm lý đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với trẻ sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, tuổi mẫu giáo, tiểu học.	3	Học kì 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu luận
23	Tâm lý học thần kinh	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về khoa học thần kinh, mối liên hệ giữa chức năng của não bộ và hành vi, vai trò của não bộ và hệ thần kinh đối với đời sống tâm lý người. Trên cơ sở này, người học vận dụng vào việc giải thích, phân tích cơ sở khoa học thần kinh của các hiện tượng tâm lý.	3	Học kì 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
24	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kì 3	Tự luận
25	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 3	Kiểm tra thực hành
26	Tâm lý học trí tuệ	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về trí tuệ của con người. trên cơ sở này, người học vận dụng các mô hình cấu trúc trí tuệ, các loại chỉ số đo lường trí thông minh vào quá trình dạy học, giáo dục và nghiên cứu con người nói chung và học sinh nói riêng, có khả năng nghiên cứu tiếp các lĩnh vực khác của tâm lý học và các khoa học có liên quan.	2	Học kì 3	Tự luận hoặc tiểu luận
27	Tâm lý học giới tính	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển tâm sinh lý giới tính qua các giai đoạn lứa tuổi, đồng thời giúp người học hiểu rõ sự khác biệt tâm lý giới tính giữa các cá nhân trên các bình diện sinh lý, đạo đức giới tính, thẩm mỹ giới tính, nhận thức, tình cảm, giao tiếp, ngôn ngữ, tình dục, tình yêu. trên cơ sở đó người học biết cách vận dụng kiến thức đã học để giao tiếp - ứng xử phù hợp với giới tính, góp phần hình thành thái độ đúng đắn với những biểu hiện của đời sống giới tính, đảm bảo tính công bằng xã hội cho nam giới và nữ giới.	2	Học kì 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu luận
28	Tâm lý học giao tiếp	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người với nhau trong xã hội. bao gồm các nguyên tắc, kỹ năng, mục đích, phương tiện, ... ứng xử nói chung, sự tương tác giữa các chủ thể trong hoạt động sống cùng nhau trong xã hội. trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của bản thân, hiểu được tầm quan trọng và có cách nhìn nhận khoa học về giao tiếp góp phần phát huy tính tích cực cá nhân trong sự phát triển tâm lý.	2	Học kì 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
29	Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức khoa học chuyên sâu về tổ chức hđgdngll (vị trí, vai trò và nhiệm vụ của hđgdngll, hình thức và nội dung tổ chức hđgdngll, những con đường chủ yếu thực hiện hđgdngll và quy trình chung của hđgdngll). từ đó, người học có thể vận dụng để thực hành tổ chức một số hoạt động cụ thể cho loại hình hđgdngll.	2	Học kì 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
30	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức về phương pháp tiếp cận con người trong giao tiếp và ứng xử, phương pháp tiếp cận tình huống giao tiếp - ứng xử, phương pháp tiếp cận phương án giao tiếp - ứng xử, phương pháp đánh giá kết quả giao tiếp - ứng xử và một số kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động giao tiếp - ứng xử. người học vận dụng các kiến thức nền tảng này để giải quyết các tình huống giao tiếp - ứng xử trong cuộc sống, hình thành năng lực giao tiếp ứng xử cho bản thân.	2	Học kì 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
31	Tâm lý học khác biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về sự khác biệt cá nhân về trí tuệ, nhân cách dựa trên các mô hình nghiên cứu; sự khác biệt cá nhân trong bối cảnh học đường và nhóm xã hội. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được kiến thức chuyên môn trong bối cảnh học đường nói riêng, môi trường đa văn hóa nói chung, hình thành cách nhìn nhận, đánh giá khách quan về con người, chấp nhận, tôn trọng sự khác biệt tâm lý của cá nhân và nhóm xã hội.	3	Học kì 4	Tự luận hoặc tiểu luận
32	Tâm lý học dạy học và giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội cơ sở tâm lý của việc hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh cũng như phát triển trí tuệ cho học sinh; cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục cũng như những đặc trưng tâm lý của lao động sư phạm; chân dung nhân cách và những phẩm chất, năng lực của người giáo viên trong nhà trường hiện nay. Người học vận dụng kiến thức đã học để giải thích các vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học và giáo dục, có khả năng lập kế hoạch phát triển những kiến thức đã học để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn qua từng giai đoạn đổi mới giáo dục của Việt Nam.	3	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
33	Tâm lý học tham vấn	Học phần giúp người học ứng dụng các thành tựu của tâm lý học vào tiến trình giúp đỡ con người vượt qua những vấn đề khó khăn trải dài trong suốt cuộc đời của họ như tình cảm, nghề nghiệp, xã hội, giáo dục, sự phát triển cá nhân. trên cơ sở hiểu được đặc trưng nghề tham vấn, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với nhà tham vấn tâm lý, người học có thể vận dụng được các học thuyết tham vấn tâm lý trong mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình tham vấn tâm lý.	3	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
34	Tâm lý học phát triển 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người từ tuổi học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm giải thích các hiện tượng	3	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tâm lí lứa tuổi đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với các đối tượng trong độ tuổi từ học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi.			luận
35	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học có kiến thức về nguyên tắc, phong cách, phương tiện, kĩ năng giao tiếp sư phạm và vận dụng kiến thức đó để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm, từ đó có cách ứng xử phù hợp; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.	2	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
36	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 4	Tự luận
37	Tâm lí học trị liệu	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về các phương pháp trị liệu tâm lí và ứng dụng các kiến thức và kĩ năng tâm lí học vào việc tiếp cận, quan sát, giao tiếp và giúp đỡ cho những người gặp các vấn đề khó khăn về mặt tâm lí. trên nền tảng này, người học hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lí, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lí; vận dụng được các học thuyết tham vấn và trị liệu tâm lí trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình trị liệu tâm lí; xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lí cho thân chủ.	3	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu luận
38	Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức cơ bản về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập như: lí luận về kiểm tra, đánh giá; các phương pháp kiểm tra đánh giá và những ưu nhược điểm của chúng; xu thế đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm kích thích tính tích cực của người học. Trên cơ sở đó, người học có thể so sánh sự khác biệt về tính chất giữa các phương pháp kiểm tra mang tính truyền thống và kiểm tra mang tính hiện đại; ước lượng được giá trị của một bài kiểm tra bằng trắc nghiệm thông qua việc phân tích câu trắc nghiệm và rút ra những kết luận xác đáng về kết quả học tập của người học.	2	Học kì 4	Tự luận hoặc tiểu luận
39	Tham vấn khủng hoảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về các loại khủng hoảng trong cuộc sống cá nhân và trong đời sống xã hội và những cách thức để tiếp cận các đối tượng hoặc những chủ thể có liên quan hay cần xử lí. học phần cũng trang bị những kiến thức và kĩ năng cần thiết để đề ra các chiến lược nhằm thực hiện cuộc tham vấn khủng hoảng. từ đó giúp người học nhận diện được những loại khủng	2	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hoảng trong cuộc sống cá nhân và trong đời sống xã hội; hiểu được những cách thức để tiếp cận các đối tượng hoặc những chủ thể có liên quan hay cần xử lý và đề ra các chiến lược nhằm thực hiện cuộc tham vấn khủng hoảng.			
40	Phối hợp các lực lượng giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức khoa học về việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. học phần cũng định hướng và rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho người học để phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục trong thực tế nghề nghiệp.	2	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
41	Tâm lý học gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm, những quy luật tâm lý của con người trong cuộc sống gia đình và trong các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để nghiên cứu khoa học, tham vấn tâm lý, giải quyết các vấn đề của gia đình và xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc.	2	Học kì 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
42	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học lĩnh hội lý luận về công tác tham vấn học đường và hướng dẫn thực hành công tác tham vấn ở trường phổ thông và các cơ sở giáo dục. trên nền tảng đó, người học vận dụng được những nguyên tắc và kỹ thuật tham vấn cơ bản trong việc tổ chức hoạt động tham vấn học đường và thực hành một số ca tham vấn cụ thể ở trường phổ thông cũng như các cơ sở giáo dục.	2	Học kì 5	Tự luận hoặc Tiểu luận hoặc thực hành
43	Đánh giá tâm lý	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về đánh giá tâm lý, quy trình đánh giá tâm lý, các phương pháp và một số công cụ đo lường tâm lý (trí tuệ và nhân cách), và cách trình bày một báo cáo đánh giá. trên nền tảng này, người học vận dụng để tổ chức thực hiện được một số buổi đánh giá bằng phỏng vấn, quan sát và trắc nghiệm (wisc, mmpi), có năng lực diễn giải thông tin thu được và viết một báo cáo đánh giá tâm lý hoàn chỉnh cũng như đưa ra những gợi ý can thiệp và hỗ trợ phù hợp.	3	Học kì 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
44	Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức về tổ chức hoạt động dạy học và về tổ chức hoạt động giáo dục ở trường học và các cơ sở giáo dục. người học có thể vận dụng lý thuyết dạy học và giáo dục việc hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục như: thiết kế và triển khai kế hoạch bài học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, thiết kế và triển khai một số hoạt động giáo dục cụ thể.	3	Học kì 5	Tự luận
45	Tham vấn hướng nghiệp	Học phần giúp người học có cơ sở tâm lý để lý giải, định hướng và giải quyết một số vấn đề có liên quan đến công tác hướng nghiệp, chủ yếu cho đối tượng học sinh cuối	2	Học kì 5	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Người học có thể ứng dụng các công cụ và kỹ thuật cơ bản của công tác hướng nghiệp vào quá trình thực hành tham vấn hướng nghiệp cho học sinh.			hoặc tự luận
46	Phương pháp luận Tâm lí học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cách thức tiếp cận khoa học tâm lí, nguyên tắc về phương pháp luận của việc nghiên cứu tâm lí học, nghiên cứu tâm lí học theo quan điểm ứng dụng, những kiến thức mang tính hệ thống về các phạm trù cơ bản trong tâm lí học như: phạm trù phản ánh, phạm trù hoạt động, giao tiếp, yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội trong tâm lí người... Trên cơ sở này, người học vận dụng được những yêu cầu của việc tiếp cận một vấn đề tâm lí sao cho khoa học và hiệu quả, bước đầu hình thành năng lực nghiên cứu các vấn đề tâm lí học.	2	Học kì 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
47	Tâm lí học sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lí luận của hoạt động sáng tạo ở con người, cơ chế tâm lí của hoạt động sáng tạo. ngoài ra, học phần cũng cung cấp những tri thức cụ thể về sự phát triển khả năng sáng tạo, tư duy sáng tạo. trên cơ sở này, người học vận dụng tâm lí học sáng tạo vào cuộc sống và trong công tác giáo dục, phát huy tính sáng tạo của bản thân, của người học, nâng cao hiệu quả công việc.	3	Học kì 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
48	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học làm quen với việc thực hành kỹ năng nghề nghiệp tại trường dưới sự hướng dẫn của giảng viên bộ môn. từ đó củng cố và mở rộng hệ thống tri thức đã học, tăng cường, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường nghề nghiệp đa dạng.	2	Học kì 5	Thực hành
49	Giáo dục gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức tổng quan về gia đình (phân loại gia đình, chức năng, giai đoạn phát triển của gia đình và ảnh hưởng quan trọng của gia đình đến sự phát triển nhân cách); các vấn đề cơ bản của việc giáo dục gia đình (nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục con trong gia đình); và phân tích việc giáo dục con trong những gia đình đặc biệt. từ đó giúp người học vận dụng hệ thống tri thức này để phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường trong công tác tham vấn học đường, công tác chủ nhiệm và quản nhiệm.	2	Học kì 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
50	Cơ sở Tâm lí học của học tập hiệu quả	Học phần giúp người học lĩnh hội một số cơ sở tâm lí học đảm bảo cho hoạt động học tập của cá nhân đạt hiệu quả, trong đó nhấn mạnh các yếu tố liên quan đến chủ thể	2	Học kì 5	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hoạt động như ý thức, động cơ, phương pháp, phong cách học tập. trên nền tảng này, người học có thể nâng cao hiệu quả hoạt động học tập của bản thân và vận dụng trong hoạt động nghề nghiệp sau này.			
51	Tâm lý học quản lí	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lí học trong công tác quản lí, những kiến thức về tâm lí cá nhân, tâm lí tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lí. trên cơ sở này, người học giải thích những hiện tượng tâm lí điển hình trong quản lí và rèn luyện những phẩm chất cơ bản của nhà quản lí; vận dụng được các phong cách quản lí phù hợp trong hoạt động quản lí cá nhân và tập thể ; và có thể tham vấn tâm lí cho người học các cấp và cho các đối tượng khác trong xã hội về những ứng dụng của hoạt động quản lí.	2	Học kì 5	Tiểu luận hoặc tự luận
52	Tâm lý học hành vi lệch chuẩn	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về phương pháp tiếp cận lĩnh vực Tâm lí học hành vi lệch chuẩn nói chung và các phương pháp giúp nhận dạng cũng như các định hướng ban đầu trong việc điều chỉnh hành vi lệch chuẩn. Người học vận dụng nền tảng kiến thức này nhằm định hướng tìm hiểu và so sánh các chuẩn hành vi chính trong môi trường toàn cầu hoá hiện nay; có kĩ năng ban đầu trong việc nhận dạng các hành vi lệch chuẩn; bước đầu hình thành kĩ năng định hướng và điều chỉnh cho các hành vi lệch chuẩn trong cộng đồng và các cá nhân.	2	Học kì 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
53	Tâm bệnh học	Học phần này giúp người học lĩnh hội các kiến thức về một số rối loạn trong quá trình phát triển của con người, những tình trạng giới hạn, những rối loạn trong ứng xử và một số rối loạn nặng về tâm lí. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu biết nhận diện và phân tích những rối nhiễu tâm lí của thân chủ ở mức độ cơ bản.	2	Học kì 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
54	Kĩ năng tham vấn tâm lí cơ bản	Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức tri thức về hệ thống các kĩ năng cơ bản của công tác tham vấn tâm lí và chú trọng rèn luyện kĩ năng tham vấn cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc tham vấn. trên cơ sở đó, người học hình thành năng lực quan sát, đóng vai, phân tích tình huống và hiệu quả của việc thực hành các kĩ năng tham vấn cơ bản; vận dụng các kĩ năng tham vấn cơ bản phù hợp để thực hành một tình huống tham vấn hiệu quả.	3	Học kì 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu luận
55	Phương pháp nghiên cứu Tâm lí học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nguyên tắc phương pháp luận của việc nghiên cứu tâm lí học, cách tiếp cận để nghiên cứu một đề tài tâm lí học, các kĩ thuật xây dựng lí luận, các kĩ thuật thiết kế công cụ nghiên cứu, kĩ thuật	2	Học kì 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nghiên cứu định lượng và định tính, cách trình bày một công trình nghiên cứu tâm lí học. trên cơ sở này, vận dụng những kiến thức đó để tiến hành nghiên cứu một đề tài tâm lí học theo nguyên tắc hệ thống, kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với các phương pháp nghiên cứu cụ thể sao cho khoa học và hiệu quả.			
56	Lịch sử Tâm lí học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các trường phái tâm lí khác nhau từ cổ đại đến hiện đại, giúp người học có cách nhìn tổng quát quá trình phát triển ngành tâm lí học, nhận ra những ưu nhược của từng quan điểm. trên cơ sở này, người học vận dụng để đánh giá nhận xét các trường phái tâm lí khác nhau theo quan điểm lịch sử và cơ sở tâm lí tâm lí học hiện đại.	2	Học kì 6	Tự luận hoặc tiểu luận
57	Trắc nghiệm tâm lí	Học phần giúp người học lĩnh hội cách thức sử dụng, nguyên tắc và kĩ thuật soạn thảo dụng cụ đo lường và nghiên cứu trong tâm lí học. trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm đánh giá các mặt tâm lí của khách thể, những chuyên viên tâm lí thu thập được thông tin cần thiết để hiểu rõ hơn về khách hàng của mình, các chuyên viên tâm lí có những kĩ thuật và phương pháp thích hợp đáp ứng các yêu cầu trong thực tiễn công tác.	2	Học kì 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
58	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học quan sát và lĩnh hội những ứng dụng của kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức tâm lí học giáo dục vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác tâm lí giáo dục theo định hướng chuyên sâu.	2	Học kì 6	Thực hành
59	Kĩ năng quản lí thời gian và giải quyết vấn đề	Học phần giúp người học lĩnh hội các mô hình quản lí thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lí vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kĩ năng xử lí các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp.	2	Học kì 6	Tự luận hoặc tiểu luận
60	Kĩ năng quản lí cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn hiệu quả	Học phần giúp người học lĩnh hội các kĩ thuật quản lí cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lí mâu thuẫn hiệu quả và các kĩ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lí cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ và các tình huống	2	Học kì 6	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giao tiếp khác nhau phù hợp, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác.			
61	Kỹ năng tư duy sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: ý tưởng môi, lật ngược vấn đề, vách ngăn tư duy, công não tổng lực, chấp ghép ngẫu nhiên; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục tính ý tâm lí... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình làm việc.	2	Học kì 6	Tự luận hoặc tiểu luận
62	Giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội các tri thức cơ bản về giáo dục đặc biệt. trên cơ sở đó, người học hình thành các kỹ năng: nhận diện trẻ có nhu cầu đặc biệt, dự báo và đưa ra những thông tin ban đầu về định hướng giáo dục đặc biệt cho từng cá nhân trẻ có nhu cầu đặc biệt và đưa ra các cách ứng xử phù hợp với phụ huynh và với trẻ có nhu cầu đặc biệt trong đời sống hàng ngày và trong công tác giảng dạy.	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
63	Công tác chủ nhiệm và quản nhiệm	Học phần giúp người học học lĩnh hội hệ thống tri thức chuyên sâu về công tác chủ nhiệm và quản nhiệm ở trường phổ thông (vị trí, chức năng của người giáo viên chủ nhiệm lớp, nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp và các điều kiện để làm tốt công tác chủ nhiệm, quản nhiệm). trên cơ sở đó, người học rèn luyện các kỹ năng cơ bản của công tác chủ nhiệm, quản nhiệm; hình thành ý thức đúng đắn về vai trò người giáo viên chủ nhiệm, quản nhiệm ở trường học, có thái độ tích cực học tập, nghiên cứu lí luận và thực tiễn giáo dục, vận dụng lí thuyết vào thực tiễn giáo dục ở các trường học và cơ sở giáo dục.	2	Học kì 6	Tự luận
64	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức, kỹ năng truyền thông và tổ chức hoạt động nhóm theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của người học trong các chương trình giáo dục ngoài chính quy tại cộng đồng xã hội hoặc các hoạt động giáo dục ngoại khóa ở trường học. trên cơ sở này, người học vận dụng để có thể thực hiện công tác báo cáo chuyên đề hoặc tham gia công tác tập huấn ở cộng đồng một cách hiệu quả.	2	Học kì 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
65	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và những biểu hiện, những con đường, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh cũng như cho những đối tượng khác trong cộng đồng	2	Học kì 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
66	Phương pháp giảng dạy Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống các phương pháp giảng dạy tâm lý học, cách thức triển khai, ưu và nhược điểm của từng phương pháp, cách tổ chức hoạt động dạy học tích cực. trên cơ sở này, người học vận dụng các phương pháp này vào công tác giảng dạy tâm lý học và xây dựng được một số kỹ năng của việc giảng dạy tâm lý học.	3	Học kì 7	Trắc nghiệm hoặc tự luận
67	Tổ chức hoạt động tham vấn ở trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động tham vấn học đường một cách hiệu quả trên các phương diện: cơ sở vật chất, nhân lực, cách thức quản lý hoạt động tham vấn, vai trò và chức năng của nhà tham vấn trong trường học, mối quan hệ giữa hoạt động tham vấn và hoạt giáo dục trong nhà trường, sự phối hợp giữa nhà tham vấn và các lực lượng giáo dục; và tổ chức cho người học thực hành tham vấn tại trường học. từ đó, người học xác định những yếu tố cần thiết của việc thực hiện hoạt động tham vấn học đường và có thể triển khai tổ chức công tác tham vấn trong trường học.	3	Học kì 7	Tự luận hoặc Tiểu luận hoặc thực hành
68	Một số hướng nghiên cứu và ứng dụng của Tâm lý học giáo dục hiện nay	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về một số hướng nghiên cứu và ứng dụng của tâm lý học giáo dục, đặc biệt nhấn mạnh một số thành tựu mới và xu thế phát triển trong lĩnh vực này. trên nền tảng này, người học có thể rèn luyện và phát triển tư duy phân biện trong tiếp cận, đánh giá các nghiên cứu khoa học cũng như những vấn đề có liên quan trong thực tiễn nghề nghiệp, tạo nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu chuyên sâu ở những bậc học cao hơn.	3	Học kì 7	Tự luận hoặc tiểu luận
69	Rối loạn học tập chuyên biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về các rối loạn chuyên biệt trong học tập như khó đọc, khó viết, khó học toán; đồng thời hướng dẫn người học thực hành đánh giá các rối loạn cũng như cập nhật các chiến lược can thiệp và lên kế hoạch can thiệp cho nhóm đối tượng này. Người học sẽ vận dụng kiến thức này trong việc nhận biết, giải thích nguyên nhân và mức độ thiếu hụt các kỹ năng học tập của học sinh cũng như xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp cho từng dạng rối loạn học tập cụ thể.	3	Học kì 7	Trắc nghiệm và/hoặc tự luận
70	Ứng dụng CNTT trong Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức lý luận và thực tiễn của việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy Tâm lý học. Trên cơ sở đó, người học vận dụng cách thức khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên để phục vụ hoạt động nghề nghiệp, thực hành ứng dụng CNTT trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học Tâm lý học và	3	Học kì 7	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		các lĩnh vực có liên quan.			
71	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học vận dụng hệ thống tri thức đã học vào thực tiễn và rèn luyện những kỹ năng thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở nghề. Từ đó củng cố và phát triển kỹ năng ứng dụng những kiến thức công tác xã hội vào hoàn cảnh cụ thể cũng như phát triển các năng lực nghề nghiệp có liên quan; người học xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác xã hội theo định hướng chuyên sâu.	6	Học kì 8	Trắc nghiệm hoặc tự luận
72	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận
73	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
74	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kì hè	Vấn đáp hoặc thực hành
75	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng